

# NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG (PREVENTIVE MEDICINE)

Mã số: 7720110

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Bác sỹ y học dự phòng có y đức, có kiến thức về khoa học cơ bản kiến thức về y học cơ sở vững chắc, kiến thức và kỹ năng thực hành tốt về y học dự phòng, có khả năng đề xuất, tổ chức và tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề cơ bản của y tế dự phòng và sức khỏe cộng đồng, có khả năng tự học vươn lên đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

#### 1.2.1 Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân
- Tôn trọng và chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe của cộng đồng.
- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên.

#### 1.2.2. Về kiến thức

Trình bày và áp dụng được:

- Những quy luật cơ bản về cấu tạo hoạt động và chức năng của con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.
- Những kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe.
- Những nguyên tắc cơ bản về cách phát hiện, biện pháp can thiệp và dự phòng các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.
- Luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu khoa học công nghệ của y học dự phòng.

#### 1.2.3. Về kỹ năng

- Tổ chức và thực hiện được hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân
- Thực hiện các kỹ thuật giám sát và đánh giá tác động môi trường, đề xuất các giải pháp phòng chống ô nhiễm môi trường

- Phát hiện các vấn đề dinh dưỡng-an toàn thực phẩm và đề xuất các giải pháp cải thiện thích hợp.

- Tổ chức và theo dõi quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp ở các ngành nghề khác nhau. Tham gia giám sát, phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến và tổ chức phòng chống dịch.

- Tham gia quản lý, lập kế hoạch, tổ chức giám sát hoạt động các chương trình mục tiêu y tế quốc gia về Y tế Dự phòng.

- Tham gia chẩn đoán, xử trí và cấp cứu các bệnh thông thường và một số bệnh chuyên khoa.

- Thực hiện tập huấn, giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở và y tế dự phòng.

- Tham gia thực hiện NCKH trong lúc học Y tế dự phòng.

- Sử dụng tối thiểu một ngoại ngữ, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin phục vụ cho quản lý NCKH và học tập vươn lên.

**1.2.4. Chức danh tốt nghiệp:** Bác sỹ Y học Dự phòng

**1.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp**

Trường Đại học, Viện nghiên cứu, Trung tâm Y tế Dự phòng, Sở Y tế, các Trung tâm Y tế và các cơ sở Y tế khác có liên quan đến Y tế Công Cộng và Y học Dự phòng.

**2. Thời gian đào tạo** : 6 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá** : 186 đơn vị tín chỉ. Không kể học phần GDQPAN&GDTC

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
<b>I</b>		<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>38</b>	<b>32</b>	<b>6</b>
		<b>1.1. Các môn chung:</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>0</b>
1	Y.LLCT.1.01.3	Triết học Mác - Lênin	3	3	0
2	Y.LLCT.1.02.2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0
3	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
4	Y.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
5	Y.LLCT.1.05.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
6	Y.NNKC.1.01.7	Anh văn cơ bản	7	7	
7	P.NNG.1.01.3	Anh văn chuyên ngành	3	3	0
		<b>1.2. Các môn cơ sở khối ngành:</b>	<b>17</b>	<b>11</b>	<b>6</b>
8	Y.KCB.2.01.2	Sinh học	2	1	1
9	Y.KCB.2.02.2	Lý sinh	2	1	1
10	Y.KCB.2.03.2	Hóa học	2	1	1
11	Y.DTR.2.01.2	Di truyền	2	1	1

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
12	Y.KCB.2.05.2	Xác suất thống kê	2	1	1
13	Y.YCC.2.01.2	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	0
14	Y.KCB.2.04.3	Tin học đại cương và ứng dụng	3	2	1
15	P.PDH.2.02.2	Nhà nước và Pháp luật	2	2	0
16		<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>148</b>	<b>91</b>	<b>57</b>
		<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành:</b>	<b>40</b>	<b>24</b>	<b>16</b>
16	P.GPH.3.01.4	Giải phẫu học	4	2	2
17	Y.MPH.3.01.3	Mô phôi	3	2	1
18	Y.SLY.3.01.3	Sinh lý	3	2	1
19	Y.SHY.3.01.2	Hóa sinh	3	2	1
20	Y.VSY.3.01.3	Vi sinh	3	2	1
21	Y.KST.3.01.3	Ký sinh trùng	3	2	1
22	Y.GPB.3.01.2	Giải phẫu bệnh	2	1	1
23	Y.KDD.3.01.2	Điều dưỡng cơ bản	2	1	1
24	Y.SLB.3.01.3	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	1
25	Y.CDH.3.01.2	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	1
26	P.DLY.3.01.3	Dược lý và Độc chất	3	2	1
27	P.YCC.3.02.2	Thống kê y học	2	1	1
28	P.YCC.3.03.2	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm 1	2	1	1
29	P.YCC.3.04.2	Sức khỏe môi trường 1	2	1	1
30	P.YCC.3.05.2	Sức khỏe nghề nghiệp 1	2	1	1
31	P.YCC.3.06.2	Dịch tễ học 1	2	1	1
32	P.YCC.3.07.3	Khoa học hành vi và GDSK	3	2	1
		<b>2.2. Kiến thức ngành:</b>	<b>78</b>	<b>42</b>	<b>36</b>
33	P.NGO.4.01.3	Ngoại cơ sở	3	2	1
34	P.NGO.4.02.3	Ngoại bệnh lý	3	2	1
35	P.NOI.4.01.3	Nội cơ sở	3	2	1
36	P.NOI.4.02.3	Nội bệnh lý	3	2	1
37	P.SAN.4.01.3	Phụ sản	3	2	1
38	P.NHI.4.01.3	Nhi	3	2	1
39	Y.PHC.4.01.2	Phục hồi chức năng	2	1	1
40	Y.RHM.5.01.2	Răng Hàm Mặt	2	1	1
41	Y.LAO.4.01.2	Lao	2	1	1
42	Y.MAT.5.01.2	Mắt	2	1	1
43	Y.TMH.5.01.2	Tai Mũi Họng	2	1	1
44	Y.UBU.4.01.2	Ung thư	2	1	1
45	Y.NOI.4.08.2	Thần kinh	2	1	1
46	P.SLB.4.04.2	Dị ứng	2	1	1
47	P.DAL.4.01.2	Da liễu	2	1	1
48	P.TNH.4.01.3	Truyền nhiễm	2	1	1

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
49	P.YCT.4.01.2	Y học cổ truyền	2	1	1
50	P.TTH.4.01.2	Sức khoẻ tâm thần	2	1	1
51	P.YCC.4.08.2	Kinh tế Y tế	2	1	1
52	P.YCC.4.09.3	Tổ chức và quản lý y tế	3	2	1
53	P.YCC.4.10.2	Nhân học y tế	2	1	1
54	P.YCC.4.11.2	Sức khoẻ lứa tuổi	2	1	1
55	P.YCC.4.12.3	Sức khoẻ môi trường 2	3	2	1
56	P.YCC.4.13.3	Sức khoẻ nghề nghiệp 2	3	2	1
57	P.YCC.4.14.3	Dịch tễ học 2 và 3	3	2	1
58	P.YCC.4.16.3	Dinh dưỡng và ATTP 2	3	2	1
59	P.YCC.4.17.2	Dân số học	2	1	1
60	P.YCC.4.18.2	Phương pháp nghiên cứu sức khoẻ cộng đồng	2	2	0
61	P.YCC.4.22.2	Sức khoẻ sinh sản	2	2	0
62	P.YCC.4.39.3	Thực tập YHDP I	3	0	3
63	P.YCC.4.40.3	Thực tập YHDP II	3	0	3
64	P.YCC.4.41.3	Thực tập YHDP III	3	0	3
		<b>2.3. Kiến thức bổ trợ (tự chọn):</b>	<b>20</b>	<b>19</b>	<b>1</b>
74	P.YCC.5.19.2	Vaccin	2	2	0
70	P.YCC.5.20.2	Khống chế các bệnh phổ biến	2	2	0
67	P.YCC.5.21.2	Y học thảm hoạ	2	2	0
71	P.YCC.5.23.2	Bệnh nghề nghiệp	2	2	0
68	P.YCC.5.26.2	Dinh dưỡng cộng đồng	2	2	0
72	P.YCC.5.31.2	Các chương trình Y tế Quốc gia	2	2	0
73	P.YCC.5.34.2	Quản lý các chương trình và dự án y tế	2	2	0
65	P.YCC.5.36.2	Kỹ năng phân tích số liệu định lượng sử dụng các phần mềm thống kê chuyên dụng	2	1	1
69	P.YCC.5.37.2	Vệ sinh thực phẩm	2	2	0
66	P.YCC.5.38.2	Sức khoẻ tình dục	2	2	0
		<b>2.4. Tốt nghiệp:</b>	<b>10</b>	<b>6</b>	<b>4</b>
75	P.YCC.4.43.3	Lý thuyết tốt nghiệp 1	3	3	0
76	P.YCC.4.44.4	Lý thuyết tốt nghiệp 2	3	3	0
77	P.YCC.4.45.3	Thực hành tốt nghiệp	4	0	4
78	P.YCC.4.46.10	Luận văn tốt nghiệp	10		
		<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>186</b>	<b>123</b>	<b>63</b>

<b>III</b>		<b>Các học phần thay thế</b>			
------------	--	------------------------------	--	--	--

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
81	P.YCC.5.22.2	Y học lao động	2	1	1
82	P.YCC.5.24.2	Giám sát môi trường	2	1	1
83	P.YCC.5.25.2	Đô thị hoá và sức khoẻ	2	1	1
84	P.YCC.5.27.2	Y học thể thao	2	1	1
85	P.YCC.5.28.2	Sức khoẻ ngư dân	2	1	1
86	P.YCC.5.29.2	Đánh giá hoạt động y tế	2	1	1
87	P.YCC.5.30.2	Thiết kế dự án y tế	2	1	1
88	P.YCC.5.32.2	Quản lý vấn đề lây nhiễm HIV ở cộng đồng	2	1	1
89	P.YCC.5.33.2	Quản lý dịch và thảm hoạ	2	1	1
90	P.YCC.5.35.2	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực y tế	2	1	1